

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 30 - 11 - 2017

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phương.

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Cao Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân quân Hải An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Thanh T, sinh ngày 20/10/1982 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 33 đường Y, phường Đông Hải 2, quận C, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Tĩnh, sinh năm 1960 và con bà Mai Thị N, sinh năm 1959; gia đình có ba anh em, T là thứ nhất; bị can có vợ thứ nhất là Vũ Thị Hằng V, sinh năm 1982 hiện đã ly hôn năm 2016; vợ thứ hai là Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1987 và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/7/2017; có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Anh V - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH MTV P; địa chỉ: Số 52A G, phường K, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 32, Tổ 11 phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Hằng V, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: Số 33 đường Y, tổ dân phố F 1, phường Đông Hải 2, quận C,

thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 123 Đinh Tiên Hoàng, phường J, quận U, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 17-10-2017 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố Phạm Thanh T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Khoảng 17h30” ngày 11/01/2017, anh Đỗ Văn H (tức R), sinh năm 1982; địa chỉ: Số 32 tổ 11, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS: 15A-247.99 chở chị Vũ Thị Hằng V, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 123 đường Đ, phường J, quận U, thành phố Hải Phòng đến nhà Phạm Thanh T ở số 33 đường Y, tổ dân phố F 1, phường Đông Hải 2, quận C, thành phố Hải Phòng để nói chuyện. Tại đây, giữa anh H và T xảy ra mâu thuẫn cãi vã, anh H có vung tay đâm vào mặt T, nên T bỏ chạy lên gác 2 lấy 01 sợi dây cáp điện PVC vỏ màu đen, có lõi đồng, dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 5cm đuổi theo anh H ra ngoài cổng. T cầm đoạn dây cáp bằng tay phải vụt một phát từ trên xuống dưới, anh H giơ tay phải lên đỡ thì bị T vụt trúng vào mắt cá tay phải. T tiếp tục vụt hai nhát nữa thì trúng vào cẳng tay phải và đỉnh đầu bên phải anh H. Thấy vậy, chị V lao vào can ngăn thì bị T vụt trúng vào phần giữa cánh tay trái. Sau đó, T đi đến đuôi xe ô tô, đập khoảng 2-3 nhát làm kính chắn gió màu đen phía sau xe bị vỡ, mặt sau bên ngoài nắp xe bị lõm và bong tróc sơn. Lúc này, do được can ngăn, T đi vào nhà còn anh H đến Bệnh viện Đa khoa Quốc tế chữa trị thương tích.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 16/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận Hải An, thành phố Hải Phòng kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS: 15A-247.99 có 01 tấm kính hậu bị vỡ vụn và 01 vết lõm nhẹ phía sau bên phụ ngay dưới kính hậu, lớp sơn bị bong tróc. Tổng giá trị tài sản cần định giá là 11.367.900 đồng (BL: 43).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/2017/TgT ngày 27/02/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Đỗ Văn H bị chấn thương gây rách da nhỏ vùng đầu, không tổn thương sọ não, gãy chéo ít di lệch đầu dưới xương trụ phải, trong đó; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương nhỏ da đầu gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn thương đầu dưới xương quay phải ít di lệch là 08%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn là 10%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tay cứng tác động trực tiếp gây nên (BL: 30).

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Lời khai nhận tội của Phạm Thanh T (BL: 88-103) phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám phương tiện, lời khai người bị hại (BL: 64-79), lời khai của người

có quyền lợi liên quan, lời khai của người làm chứng (BL: 109-114, 117-118, 122-151) cùng tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 25/7/2017, anh Đỗ Văn H có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự Cố ý gây thương tích đối với hành vi gây thương tích của bị cáo T. Chị Vũ Thị Hằng H xác định thương tích T gây ra cho chị không đáng kể, chị có đơn từ chối giám định và không có yêu cầu xử lý đối với hành vi của T. Đối với thương tích của T do anh H dùng tay đâm vào mặt, T không yêu cầu giám định, không yêu cầu anh H bồi thường dân sự.

Qua xem xét đánh giá chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra, cùng lời khai nhận của bị cáo, lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi liên quan, lời khai người làm chứng. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ nguyên quan điểm truy tố bị can Phạm Thanh T theo tội danh cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Thanh T với mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 18 (mười tám) tháng đến 30 (ba mươi) tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Thanh T đã bồi thường cho anh Đỗ Văn H tổng số tiền là 24.367.900 đồng, trong đó chi phí điều trị thương tích là 13 triệu đồng và chi phí sửa chữa xe ô tô là 11.367.900 đồng. Anh H, chị V không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự (BL: 153; BL117).

Về đoạn dây cáp T sử dụng để gây thương tích và làm hư hỏng xe ô tô của anh H, T khai trong quá trình xô xát đã bị mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được (BL: 20).

Đối với chiếc ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS: 15A-247.99 thuộc sở hữu của anh Đỗ Văn H, ngày 18/01/2017 cơ quan Công an trả lại cho anh H (BL: 39).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, cụ thể: Bị cáo Phạm Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi vào khoảng 17h30” ngày 11/01/2017, tại trước cửa nhà số 33 đường Y, tổ dân phố F 1, Đông Hải 2, C, Hải Phòng, do mâu thuẫn và chàm, cãi chửi nhau với anh H, Phạm Thanh T dùng 01 đoạn dây cáp điện PVC vỏ màu đen, lõi bằng đồng, dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 5cm gây thương tích làm giảm 10% sức khỏe của anh Đỗ Văn H và gây thương tích nhẹ cho chị Vũ Thị Hằng V (anh Đỗ Văn H có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự, chị V có đơn từ chối giám định

thương tích đối với hành vi Cố ý gây thương tích nêu trên của Phạm Thanh T). Sau đó, T tiếp tục dùng đoạn dây cáp trên vệt làm vỡ kính hậu và lõm nhẹ mặt ngoài nắp xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS: 15A-247.99 của anh H, gây thiệt hại về tài sản trị giá 11.367.900 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Thanh T như đã nhận định ở trên là người có lỗi cố ý trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Đỗ Văn H gây thiệt hại về tài sản trị giá 11.367.900 đồng quy định tại khoản 1 Điều 143 BLHS; phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi liên quan; người làm chứng; biên bản sự việc và biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện; bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng; các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án; bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật là có căn cứ pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét đánh giá đối với các hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích gây tổn hại sức khỏe cho anh H, chị V. Tuy nhiên người bị hại là anh H có đơn đề nghị không khởi tố về hành vi này, chị V người có quyền lợi liên quan có đơn từ chối giám định do thương tích anh T gây ra không đáng kể, Công an quận Hải An thành phố Hải Phòng đã ra quyết định xử phạt hành chính, nên HĐXX không đặt ra xem xét xử lý.

Về hành vi bị cáo là người trực tiếp sử dụng vũ khí gây thiệt hại về tài sản cho anh H, xét đánh giá về hành vi này xuất phát điểm có phần lỗi từ phía anh H, tính chất vụ án, hành vi bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, trong vụ án này bị cáo nhất thời phạm tội, hơn nữa người bị hại anh H có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có bác ruột bị cáo là liệt sĩ có công với Nhà nước, bản thân bị cáo có ý thức đã khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát áp dụng cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa hoàn toàn nhất trí với quan điểm luận tội, áp dụng mức hình phạt Viện Kiểm sát, tuy nhiên có đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 và Điều 47 BLHS. Đại diện Viện Kiểm sát căn cứ theo quy định pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo không chấp nhận quan điểm trên, nên HĐXX xét thấy không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo T.

Do đó, từ đánh giá trên HĐXX xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, theo dõi, giám sát cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, hành vi phạm tội, điều kiện kinh tế và xét đề nghị của Kiểm sát viên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Thanh T đã bồi thường cho anh Đỗ Văn H tổng số tiền là 24.367.900 đồng, trong đó chi phí điều trị thương tích là 13 triệu đồng và chi phí sửa chữa xe ô tô là 11.367.900 đồng. Anh H, chị V không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về thương tích của T do anh H gây ra, T không yêu cầu giám định, không yêu cầu anh H bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về đoạn dây cáp T sử dụng để gây thương tích và làm hư hỏng xe ô tô của anh H, T khai trong quá trình xô xát đã bị mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với chiếc ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS: 15A-247.99 thuộc sở hữu của anh Đỗ Văn H, ngày 18/01/2017 cơ quan Công an trả lại cho anh H, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét xử lý.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thanh T cho UBND phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 BLTTHS; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An
- CA quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An ;
- UBND phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Đức Hoàng